TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN TỊNH** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:73 /2019/DS-ST
Ngày 23/11/2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Nga.

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Võ Tấn Hồng.

- Bà Đào Thị Thu Đoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Chi - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện viên kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2019 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SG T;

Địa chỉ: Số 266-268, đường N, P.8, Q. 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP SGT;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang T - Giám đốc Chi nhánh Quảng Ngãi - Ngân hàng TMCP SGT (theo giấy ủy quyền số 3966/2018/GUQ-PL ngày 10/12/2018 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP SGT).

Ông Nguyễn Quang T ủy quyền lại cho chị Thái Thị L - Phó phòng kiểm soát rủi ro Ngân hàng TMCP SGT - Chi nhánh Quảng Ngãi, theo giấy ủy quyền số 104/2019GUQ-QNI ngày 27/6/2019 của Giám đốc Ngân hàng TMCP SGT; có mặt.

Địa chỉ: Số 449 Q, P. Ng, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Ông Bùi Kim Tr1, sinh năm 1973 và bà Huỳnh Thị Kim H, sinh năm 1977; vắng mặt không có lý do.

Cùng địa chỉ: Thôn Th, xã Ph, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Bùi Thị Thúy Tr2, sinh năm 1997; vắng mặt không có lý do.

2/ Bà Bùi Thị Thúy G, sinh năm 1999; vắng mặt không có lý do.

Cùng địa chỉ: Thôn Th, xã Ph, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGT trình bày:

Ngân hàng TMCP SGT - Chi nhánh Quảng Ngãi có ký hợp đồng tín dụng với ông Bùi Kim Tr1 và bà Huỳnh Thị Kim H gồm: Hợp đồng tín dụng hạn mức số LD 1711000456 ngày 20/4/2017 và các Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng hạn mức số LD 1711000456-01 ngày 09/3/2018, số LD 1711000456-02 ngày 05/10/2018, số tiền vay 1.800.000.000 đồng (Một tỷ tám trăm triệu đồng chẵn), thời hạn vay 12 tháng để bổ sung vốn kinh doanh; Hợp đồng thẻ tín dụng của ông Tr1 với dư nợ tín dụng thẻ số tiền là 23.150.851đồng và Hợp đồng thẻ tín dụng hạn của bà H với dư nợ tín dụng số thẻ 472074-9316 số tiền 4.775.061đồng và số thẻ 456480-9861 số tiền 39.448.048đồng

Tài sản bảo đảm dư nợ tín dụng cho các khoản vay gồm các hợp đồng thế chấp sau:

- Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 01/LD1427200262 ngày 30/9/2014 và các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất gồm: số 01/LD1427200262 - SĐBS ngày 24/6/2015, số 01/LD1427200262 –SĐBS-01 ngày 21/4/2016, số 01/LD1427200262–SĐBS-03 ngày 20/4/2017, số 01/LD1427200262 –SĐBS-04 ngày 09/3/2018 đối với thửa đất số 1354, tờ bản đồ số 33 diện tích 100m^2, xã Ph, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi đã được Ủy ban nhân dân huyện S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số "CH" 01164 ngày 11/06/2012 cho ông Bùi Kim Tr1.

- Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số: LD1427200262 ngày 13/10/2014 và thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất gồm: số LD1427200262-SBĐS ngày 24/6/2015, số LD1427200262-02 ngày 20/4/2017, số LD1427200262-03 ngày 09/3/2018 đối với thửa đất số 1205, tờ bản đồ số 04 diện tích 209m^2 diện tích đo đạc thực tế là 191m^2 xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi nay là thành phố Q), đã được Ủy ban nhân dân huyện S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03165 QSDĐ/784/QĐ-CT ngày 11/06/2012 cho hộ bà Huỳnh Thị Kim H.

Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 28/6/2019 thì thửa đất số 1205 tờ bản đồ số 04 diện tích đo đạc thực tế là 191,1m^2, diện tích đất giảm so với cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là do sai số trong quá trình đo đạc. Nay ngân hàng không có ý kiến gì về diện tích đất giảm và yêu cầu xử lý diện tích theo đo đạc thực tế là 191,1m^2.

Đồng thời khách hàng là ông Tr1, bà H lập giấy cam kết thế chấp toàn bộ công trình xây dựng trên đất cũng thuộc tài sản thế chấp.

Ngân hàng đã chủ động liên hệ mời khách hàng đến làm việc và đến nhà khách hàng nhiều lần bàn về hướng xử lý khoản nợ trước khi chuyển nợ quá hạn,

cũng như sau khi phát sinh nợ quá hạn. Khách hàng có nhiều lần cam kết trả nợ cho Ngân hàng. Song đến nay vẫn không thực hiện đúng như cam kết.

Nay Ngân hàng TMCP SGT yêu cầu tòa án giải quyết buộc ông Bùi Kim Tr1 và bà Huỳnh Thị Kim H thanh toán cho Ngân hàng TMCP SGT:

- Hợp đồng vay theo hạn mức rút vốn số tiền 1.800.000.000đồng (Một tỷ tám trăm triệu đồng), tiền lãi tính đến ngày 22/11/2019 lãi trong hạn là 68.794.881đồng, lãi quá hạn là 257.101.928đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là: 2.125.896.809đồng.

- Hợp đồng thẻ tín dụng của ông Bùi kim Tr1 số tiền 22.893.298đồng và Thẻ ín dụng của Huỳnh Thị Kim H số thẻ 472074-9316 số tiền 4.775.061đồng và số thẻ 456480-9861 số tiền 39.448.048đồng, tổng cộng dư nợ gốc: 67.116.407đồng, lãi quá hạn tính đến ngày 22/11/2019 số tiền 22.759.662đồng. Tổng cộng nợ gốc và lãi là 89.876.069đồng.

Tổng cộng nợ gốc và lãi của các khoản vay là: 2.215.772.878đồng (Hai tỷ hai trăm mười lăm triệu bảy trăm bảy mươi hai nghìn tám trăm bảy mươi tám đồng).

Ông Bùi Kim Tr1, bà Huỳnh Thị Kim H còn phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hang TMCP SGT kể từ ngày 23/11/2019 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP SGT theo mức lãi suất được thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số LD 1711000456 ngày 20/4/2017 và các giấy nhận nợ áp dụng trong cho vay theo hạn mức: Số LD 1811800191 ngày 28/4/2018, số LD 1812300559 ngày 03/5/2018, số LD 1814200251 ngày 22/5/2018, số LD 1816400376 ngày 13/6/2018, số LD 1819100458 ngày 10/7/2018, số LD 1817800341 ngày 27/6/2018, số LD 1821900442 ngày 07/8/2018, số LD 1824000019 ngày 28/8/2018, số LD 1825800110 ngày 15/9/2018, số LD 1826400224 ngày 21/9/2018, số LD 1827200155 ngày 29/9/2018.

Trường hợp ông Bùi Kim Tr1, bà Huỳnh Thị Kim H không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để đảm bảo cho nợ gốc và lãi của tất cả các khoản vay của nói trên của ông Trí, bà Hạnh.

Sau khi xử lý tài sản đảm bảo nếu không đủ để trả nợ thì yêu cầu ông Bùi Kim Tr1 và bà Huỳnh Thị Kim H tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi trả xong nợ.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Bùi Kim Tr1 và bà Huỳnh Thị Kim H vắng mặt không có lý do, và không có văn bản ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Bùi Thị Thúy Tr, Bùi Thị Thúy Gi vắng mặt không có lý do và không có văn bản ý kiến trình bày.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh tại phiên tòa:

Về Tố tụng: Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án: Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án là không chấp hành theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGT, buộc bị đơn ông Bùi Kim Tr1 và bà Huỳnh Thị Kim H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP SGT tổng cộng nợ gốc và lãi lãi tính đến ngày 22/11/2019 số tiền: 2.215.772.878đồng (Hai tỷ hai trăm mười lăm triệu bảy trăm bảy mươi hai nghìn tám trăm bảy mươi tám đồng). Ông Bùi Kim Tr1, bà Huỳnh Thị Kim H còn phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng TMCP SGT theo mức lãi suất được thỏa thuận đã ký kết từ ngày 23/11/2019 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP SGT.

Trường hợp ông Bùi Kim Tr1 và bà Huỳnh Thị Kim H không trả nợ hoặc trả không đầy đủ toàn bộ khoản nợ trên thì tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 1354, tờ bản đồ số 33 diện tích 100m^2, xã Ph, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi đã được Ủy ban nhân dân huyện S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số "CH" 01164 ngày 11/06/2012 cho ông Bùi Kim Tr và Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 1205, tờ bản đồ số 4 diện tích 191,1m^2 xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi (nay là thành phố Q), đã được Ủy ban nhân dân huyện S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03165 QSDĐ/784/QĐ-CT ngày 11/06/2012 cho hộ bà Huỳnh Thị Kim H sẽ được xử lý tại giai đoạn thi hành án.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Bùi Kim Tr1 và bà Huỳnh Thị Kim H còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Đối với tiền án phí, đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để buộc các đương sự chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền: Ngân hàng TMCP SGT khởi kiện ông Bùi Kim Tr1, bà Huỳnh Thị Kim H cư trú tại Thôn Th, xã Ph, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" nên Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Bùi Kim Tr1, bà Huỳnh Thị Kim H; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Bùi Thị Thúy Tr2, Bùi Thị Thúy G được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung:

[2.1] Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số LD 1711000456 ngày 20/4/2017 và các Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng hạn mức số LD 1711000456-01 ngày 09/3/2018, số LD 1711000456-02 ngày 05/10/2018; Hợp đồng thẻ tín dụng

của ông Tr1 và Hợp đồng thẻ tín dụng hạn của bà H số thẻ 472074-9316 và số thẻ 456480-9861 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP SGT với ông Bùi Kim Tr1 và bà Huỳnh Thị Kim H là đúng theo trình tự thủ tục qui định của pháp luật. Ngân hàng TMCP SGT đã cho ông Tr1, bà H vay theo hạn mức rút vốn số tiền 1.800.000.000đồng (Một tỷ tám trăm triệu đồng); hợp đồng thẻ tín dụng của ông Bùi kim Tr1 số tiền 22.893.738đồng và Thẻ tín dụng của Huỳnh Thị Kim H số thẻ (472074-9316) số tiền 4.775.061đồng và số thẻ (456480-9861) số tiền 39.448.048đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng ông Bùi Kim Tr1, bà Huỳnh Thị Kim H không trả cho Ngân hàng nợ gốc và lãi đúng hạn cho Ngân hàng TMCP SGT.

Việc ông Bùi Kim Tr1, bà Huỳnh Thị Kim H không thực hiện trả nợ vay đúng hạn cho Ngân hàng TMCP SGT là vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã thỏa thuận Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số LD 1711000456 ngày 20/4/2017 nên Ngân hàng khởi kiện ông Bùi Kim Tr1, bà Huỳnh Thị Kim H để thu hồi nợ là phù hợp theo quy định tại Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Bùi Kim Tr1, bà Huỳnh Thị Kim H phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP SGT tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 22/11/2019 số tiền: 2.215.772.878đồng (Hai tỷ hai trăm mười lăm triệu bảy trăm bảy mươi hai nghìn tám trăm bảy mươi tám đồng).

[2.2] Về tài sản thế chấp: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/LD1427200262 ngày 30/9/2014 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LD1427200262 ngày 13/10/2014 được ký kết giữa ông Bùi Kim Tr1, bà Huỳnh Thị Kim H, chị Bùi Thị Thúy Tr2 và chị Bùi Thị Thúy G với Ngân hàng TMCP SGT trên cơ sở tự nguyện, đúng theo trình tự qui định của pháp luật là hợp đồng hợp pháp.

Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 1354, tờ bản đồ số 33 diện tích 100m^2, xã Ph, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi đã được Ủy ban nhân dân huyện S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số "CH" 01164 ngày 11/06/2012 cho ông Bùi Kim Tr1 và Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 1205, tờ bản đồ số 4 diện tích 191,1m^2 xã T , huyện S, tỉnh Quảng Ngãi (nay là thành phố Q), đã được Ủy ban nhân dân huyện S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03165 QSDĐ/784/QĐ-CT ngày 11/06/2012 cho hộ bà Huỳnh Thị Kim H; được đảm bảo cho khoản vay của Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số LD 1711000456 ngày 20/4/2017 và các Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng hạn mức số LD 1711000456-01 ngày 09/3/2018, số LD 1711000456-02 ngày 05/10/2018 .

Tài sản thế chấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 1205, tờ bản đồ số 4 diện tích 209m^2 nhưng đo đạc thực tế là 191,1m^2. Tại phiên tòa phía Ngân hàng không có ý kiến gì về diện tích đất giảm và yêu cầu xử lý diện tích đất theo đo đạc thực tế là 191,1m^2 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngân hàng TMCP SGT yêu cầu trong trường hợp ông Bùi Kim Tr1, bà Huỳnh Thị Kim H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì tài sản thế chấp và tài sản gắn liền trên đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/LD1427200262 ngày 30/9/2014 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LD1427200262 ngày 13/10/2014, được xử lý tại giai đoạn thi hành án để đảm bảo cho tất cả các khoản nợ vay của ông Tr1, bà H tại Ngân hàng để thu hồi nợ vay cho Ngân hàng TMCP SGT. Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Bùi Kim Tr1, bà Huỳnh Thị Kim H còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP SGT cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ là phù hợp theo qui định tại Điều 299, Điều 323 Bộ luật dân sự 2015 nên Hội Đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về lãi suất: Ngân hàng thương mại TMCP SGT yêu cầu ông Bùi Kim Tr1, bà Huỳnh Thị Kim H còn phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất được thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số LD 1711000456 ngày 20/4/2017 và các giấy nhận nợ áp dụng trong cho vay theo hạn mức: Số LD 1811800191 ngày 28/4/2018, số LD 1812300559 ngày 03/5/2018, số LD 1814200251 ngày 22/5/2018, số LD 1816400376 ngày 13/6/2018, số LD 1819100458 ngày 10/7/2018, số LD 1817800341 ngày 27/6/2018, số LD 1821900442 ngày 07/8/2018, số LD 1824000019 ngày 28/8/2018, số LD 1825800110 ngày 15/9/2018, số LD 1826400224 ngày 21/9/2018, số LD 1827200155 ngày 29/9/2018, kể từ ngày 23/11/2019 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP SGT là phù hợp theo qui định tại Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Buộc ông Bùi Kim Tr1, bà Huỳnh Thị Kim H còn phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng TMCP SGT theo mức lãi suất được thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ áp dụng trong cho vay theo hạn mức nói trên kể từ ngày 23/11/2019 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP SGT.

[3] Từ những nhận định trên xét quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về chi phí tố tụng khác: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 5.000.000 đồng, chi phí đo đạc là 3.420.000đồng, tổng cộng là 8.420.000đồng (Tám triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng); Buộc ông Bùi Kim Tr1, bà Huỳnh Thị Kim H phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí đo đạc là 8.420.000đồng. Ngân hàng TMCP SGT đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí đo đạc nên ông Bùi Kim Tr1, bà Huỳnh Thị Kim H phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP SGT chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền 8.420.000đồng (Tám triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng) là phù hợp theo quy định tại Điều 157 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Bùi Kim Tr1, bà Huỳnh Thị Kim H chịu 76.315.457đồng (Bảy mươi sáu triệu ba trăm mười lăm nghìn bốn trăm năm mươi bảy đồng) tiền án phí. [72.000.000đồng + (2% x 215.772.878đồng)].

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 157, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, 235; 266 và Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 299, 323 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, 95, 98 của Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGT.

Buộc ông Bùi Kim Tr1 và bà Huỳnh Thị Kim H phải trả cho Ngân hàng TMCP SGT số tiền nợ gốc và lãi: 2.215.772.878đồng (Hai tỷ hai trăm mười lăm triệu bảy trăm bảy mươi hai nghìn tám trăm bảy mươi tám đồng).

Ông Bùi Kim Tr1 và bà Huỳnh Thị Kim H còn phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng TMCP SGT theo mức lãi suất được thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số LD 1711000456 ngày 20/4/2017 và các giấy nhận nợ áp dụng trong cho vay theo hạn mức: Số LD 1811800191 ngày 28/4/2018, số LD 1812300559 ngày 03/5/2018, số LD 1814200251 ngày 22/5/2018, số LD 1816400376 ngày 13/6/2018, số LD 1819100458 ngày 10/7/2018, số LD 1817800341 ngày 27/6/2018, số LD 1821900442 ngày 07/8/2018, số LD 1824000019 ngày 28/8/2018, số LD 1825800110 ngày 15/9/2018, số LD 1826400224 ngày 21/9/2018, số LD 1827200155 ngày 29/9/2018, kể từ ngày 23/11/2019 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP SGT.

Trường hợp ông Bùi Kim Tr1 và bà Huỳnh Thị Kim H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP SGT thì tài sản thế chấp và tài sản gắn liền trên đất là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 1354, tờ bản đồ số 33 diện tích 100m^2, xã Ph, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi đã được Ủy ban nhân dân huyện S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số "CH" 01164 ngày 11/06/2012 cho ông Bùi Kim Tr1 và Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 1205, tờ bản đồ số 4 diện tích 191,1m^2 xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi (nay là thành phố Q), đã được Ủy ban nhân dân huyện S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03165 QSDĐ/784/QĐ-CT ngày 11/06/2012 cho hộ bà Huỳnh Thị Kim H; theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/LD1427200262 ngày 30/9/2014 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LD1427200262 ngày 13/10/2014, được xử lý tại giai đoạn thi hành án để đảm bảo cho tất cả các khoản nợ của Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số LD 1711000456 ngày 20/4/2017 và các Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng hạn mức số LD 1711000456-01 ngày 09/3/2018, số LD 1711000456-02 ngày 05/10/2018; Hợp đồng thẻ tín dụng của ông Bùi kim Tr1 và Thẻ tín dụng của Huỳnh Thị Kim H số thẻ 472074-9316 và số thẻ 456480-9861.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả các khoản nợ nói trên thì ông Bùi Kim Tr1 và bà Huỳnh Thị Kim H tiếp tục thực

hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP SGT cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

2. Về chi phí tố tụng khác: Ông Bùi Kim Tr1, bà Huỳnh Thị Kim H phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí đo đạc là 8.420.000đồng, số tiền này Ngân hàng TMCP SGT đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí đo đạc nên ông Bùi Kim Tr1, bà Huỳnh Thị Kim H phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP SGT chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền 8.420.000đồng (Tám triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

3. Về án phí:

Ông Bùi Kim Tr1, bà Huỳnh Thị Kim H chịu 76.315.457đồng (Bảy mươi sáu triệu ba trăm mười lăm nghìn bốn trăm năm mươi bảy đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng TMCP SGT số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 35.006.141đồng theo biên lai số AA/2016/0003091 ngày 25/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

4. Kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- THADS huyện Sơn Tịnh;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Lê Thị Tuyết Nga

2017 và các Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng hạn mức số LD 1711000456-01 ngày 09/3/2018, số LD 1711000456-02 ngày 05/10/2018 kể từ ngày 23/11/2019 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài gòn thương tín.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**